

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và
dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ TIÊN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-BKTXH ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026

1. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 115.300 triệu đồng.

2. Tổng dự toán thu ngân sách phường được hưởng: 243.583 triệu đồng.

- Thu được hưởng theo phân cấp: 85.870 triệu đồng
- + Các khoản thu hưởng 100%: 19.785 triệu đồng
- + Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ %: 66.085 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 157.713 triệu đồng
- + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 155.070 triệu đồng
- + Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách trung ương: 2.643 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách:**243.583 triệu đồng**

- Chi cân đối ngân sách phường: 240.940 triệu đồng
- + Chi đầu tư phát triển 42.955 triệu đồng
- + Chi thường xuyên 193.926 triệu đồng
- + Chi dự phòng 4.059 triệu đồng
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu ngân sách: 2.643 triệu đồng

4. Cân đối dự toán năm 2026 (chênh lệch thu chi):**0 đồng***(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)***Điều 2. Một số biện pháp chủ yếu tổ chức thực hiện tài chính ngân sách năm 2026**

- Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường quản lý thu theo Luật Quản lý thuế, chống thất thu, trốn lậu thuế, tích cực thu các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách ưu đãi của nhà nước về thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và nhân dân hiểu, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về thuế.

- Về chi ngân sách, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường cần bám vào dự toán được giao đầu năm để thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần tiết kiệm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong năm. Trong chi quản lý nhà nước, cần tập trung cho những nhiệm vụ cần thiết, ưu tiên vốn cho đầu tư phát triển. Triển khai đầu tư xây dựng các công trình, dự án đã được phê duyệt và phải bảo đảm nguồn vốn theo tiến độ thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị. Thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng cơ quan trong công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy chế công khai tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo sử dụng Ngân sách nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả.

- Về nguồn dự phòng ngân sách: Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán. Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tình hình sử dụng dự phòng ngân sách và báo cáo trình Hội đồng nhân dân vào Kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa I, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- UBND, UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thuận



Phụ lục I
CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Hà Tiên)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		So sánh	
		Tỉnh giao	Phường giao	Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	81.300	115.300	34.000	141,82
	Thu nội địa	81.300	115.300	34.000	141,82
B	TỔNG THU NS PHƯỜNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	209.583	243.583	34.000	116,22
I	Thu cân đối ngân sách phường	51.870	85.870	34.000	165,55
1	Thu được hưởng 100%	19.785	19.785	-	100,00
	- Phí lệ phí	4.600	4.600	-	100,00
	+ Trong đó phí môn bài	4.600	4.600	-	100,00
	- Lệ phí trước bạ	12.380	12.380	-	100,00
	- Thu khác	2.630	2.630	-	100,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	175	175	-	100,00
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	32.085	66.085	34.000	205,97
a	Thu tiền sử dụng đất	8.955	42.955	34.000	479,68
	Thu tiền sử dụng đất tỉnh giao	8.955	8.955	-	
	Thu tiền sử dụng đất các dự án tái định cư		34.000	34.000	
b	Thuế VAT, TNDN	23.130	23.130	-	100,00
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	157.713	157.713	-	100,00
II.1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	155.070	155.070	-	100,00
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	137.000	137.000	-	100,00
2	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương	18.070	18.070	-	100,00
II.2	Bổ sung mục tiêu từ nguồn TW	2.643	2.643	-	100,00
D	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	209.583	243.583	34.000	216,43
I	Tổng chi NS phường	206.940	240.940	34.000	116,43
1	Chi đầu tư phát triển	8.955	42.955	34.000	479,68
	Chi ĐT từ tiền sử dụng đất tỉnh giao	8.955	8.955	-	100,00
	Chi ĐT từ nguồn thu tiền SDĐ từ các dự án tái định cư		34.000	34.000	
2	Chi thường xuyên	193.926	193.926	-	100,00
3	Dự phòng ngân sách	4.059	4.059	-	100,00
II	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	2.643	2.643	-	100,00
	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn trung ương bổ sung mục tiêu	2.643	2.643	-	100,00
E	CÂN ĐỐI NS	-	-	-	



Phụ lục II

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường Hà Tiên)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		So sánh	
		Tỉnh giao	Phường giao	Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	<u>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</u>	<u>81.300</u>	<u>115.300</u>	<u>34.000</u>	<u>141,82</u>
	<u>THU NỘI ĐỊA</u>	<u>81.300</u>	<u>115.300</u>	<u>34.000</u>	<u>141,82</u>
*	Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất	66.250	66.250	-	100,00
1	Doanh nghiệp địa phương	1.600	1.600	-	100,00
	- Thuế VAT	800	800	-	100,00
	- Thuế TNDN	800	800	-	100,00
2	Thuế CTN ngoài quốc doanh	23.330	23.330	-	100,00
	- Thuế VAT + TNDN	23.130	23.130	-	100,00
	+ Thuế VAT	18.960	18.960	-	100,00
	+ Thuế TNDN	4.170	4.170	-	100,00
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	150	150	-	100,00
	- Thuế tài nguyên	50	50	-	100,00
3	Lệ phí trước bạ	12.380	12.380	-	100,00
4	Thu phí và lệ phí	6.270	6.270	-	100,00
	+ Trung ương	1.670	1.670	-	100,00
	+ Phường	4.600	4.600	-	100,00
5	Thuế thu nhập cá nhân	16.045	16.045	-	100,00
6	Thu tiền sử dụng đất	15.050	49.050	34.000	325,91
	Thu từ chuyển mục đích trong dân	15.050	15.050	-	100,00
	Thu tiền sử dụng đất các dự án tái định cư		34.000	34.000	
7	Thu tiền cho thuê m.đất, m.nước	80	80	-	100,00
8	Thu khác nộp NSNN	6.370	6.370	-	100,00
	Thu khác Trung Ương	3.740	3.740	-	100,00
	Thu khác phường	2.630	2.630	-	
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	175	175	-	100,00



Phụ lục III
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Hà Tiên)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		So sánh	
		Tỉnh giao	Phường giao	Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI	209.583	243.583	34.000	116,22
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NS PHƯỜNG	206.940	240.940	34.000	116,43
I	Chi đầu tư phát triển	8.955	42.955	34.000	479,68
1	Chi ĐT từ tiền sử dụng đất tỉnh giao	8.955	8.955	-	100,00
2	Chi ĐT từ nguồn thu tiền SDD từ các dự án tái định cư		34.000	34.000	
3	Chi ĐT nguồn vốn NS tỉnh bổ sung			-	
4	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi			-	
II	Chi thường xuyên	193.926	193.926	-	100,00
1	Sự nghiệp kinh tế		16.860		
2	Sự nghiệp môi trường		18.046		
3	Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	95.296	95.296		100,00
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin		3.111		
6	Sự nghiệp thể dục thể thao		300		
7	Chi đảm bảo xã hội; BHXH		7.118		
8	Chi quản lý hành chính		29.136		
9	Chi quốc phòng		9.643		
10	Chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn XH		3.285		
11	Chi khác		3.713		
12	Chi người hoạt động không chuyên trách		7.068		
III	Chi dự phòng ngân sách	4.059	4.059	-	100,00
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỪ NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG MỤC TIÊU	2.643	2.643	-	100,00